

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên ITAXA ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên ITAXA, được chuyển đổi từ Công ty ITAXA, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300442457 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 1993. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 17 ngày 18 tháng 03 năm 2021.

Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở chính đặt tại: 122-124-126 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty

- Công nghiệp in: Chế bản in, in tin, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác, đóng xén thành phẩm in.
- Mua bán vật tư ngành in, sách báo, tranh ảnh, văn hóa phẩm, băng nhạc video, cassette, đĩa nhạc có nội dung được phép lưu hành.
- Photocopy các loại giấy tờ, sách, tài liệu có nội dung theo quy định của pháp luật được phép lưu hành.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu văn hóa phẩm, máy móc thiết bị, vật tư ngành in và tin học liên quan tới ngành in.
- Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng, bất động sản.
- Đào tạo, dạy nghề; đào tạo ngoại ngữ, tin học. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: tư vấn du học nước ngoài.
- Sản xuất điện

Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân.)

- Truyền tải và phân phối điện

Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân.)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

Kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần	181.497.022.668	170.860.196.698
- Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	18.043.118.861	19.226.752.164

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2024 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trong Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch công ty và Ban Giám đốc của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính và báo cáo này bao gồm:

Chủ tịch công ty

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Châu Phúc	Chủ Tịch

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Trọng	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Kiệt	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu (GAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số sách kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Giám đốc



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

Giám đốc



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

Head Office: Floor 19, Block A, Indochina Park Tower
Transaction Office: R.1203, Floor 12, Block A, Indochina Park Tower
No.04 Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC, VN
Tel: (84-28) 62 998 263/4 - Fax: (84-28) 62 998 267
Email: info@globalauditing.com - Web: www.globalauditing.com

Số: 2506-01/2024/GAFC/KiT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU-HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN-CHỦ TỊCH CÔNG TY-BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ITAXA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên ITAXA được lập ngày 10 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty TNHH Một thành viên ITAXA** tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU (GAFC)



NGUYỄN THIỆN TÍNH

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1549-2023-205-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Kiểm toán viên phụ trách

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 5462-2021-205-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.069.543.203	55.660.678.880
I. Tiền & các khoản tương đương tiền	110	V.1.	17.925.533.740	31.064.336.414
Tiền	111		17.925.533.740	31.064.336.414
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.802.532.799	20.290.839.124
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	15.900.690.443	18.263.409.238
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	299.741.428	294.158.368
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a.	7.667.568.966	7.592.172.569
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(6.065.468.038)	(5.858.901.051)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6.	3.217.946.617	4.286.573.264
Hàng tồn kho	141		3.217.946.617	4.286.573.264
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		123.530.047	18.930.078
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.a.	123.530.047	18.930.078
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		306.976.032.585	279.916.108.425
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		881.000.000	881.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b.	881.000.000	881.000.000
II. Tài sản cố định	220		76.397.923.889	87.589.074.484
TSCĐ hữu hình	221	V.7.	57.320.460.624	68.511.611.219
- Nguyên giá	222		227.221.681.407	281.842.784.404
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(169.901.220.783)	(213.331.173.185)
TSCĐ vô hình	227	V.8.	19.077.463.265	19.077.463.265
Nguyên giá	228		20.354.765.020	20.354.765.020
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.277.301.755)	(1.277.301.755)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9.	7.708.888.997	8.735.860.085
Nguyên giá	231		38.567.622.092	38.567.622.092
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(30.858.733.095)	(29.831.762.007)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	221.010.564.975	182.410.646.630
Đầu tư vào công ty con	251		22.784.564.975	22.784.564.975
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		198.226.000.000	159.626.081.655
VI. Tài sản dài hạn khác	260		977.654.724	299.527.226
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.b.	977.654.724	299.527.226
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		346.045.575.788	335.576.787.305

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		84.638.080.042	74.355.936.541
I. Nợ ngắn hạn	310		63.363.948.356	52.366.093.447
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11.	5.998.782.865	4.554.161.112
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.	2.407.624.055	91.920.220
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.	2.951.387.051	2.116.776.116
Phải trả người lao động	314		19.935.400.012	22.251.673.418
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14.	362.533.569	384.076.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.a.	966.454.117	479.926.824
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		30.741.766.687	22.487.559.757
II. Nợ dài hạn	330		21.274.131.686	21.989.843.094
Phải trả dài hạn khác	337	V.15.b.	21.274.131.686	21.989.843.094
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		261.407.495.746	261.220.850.764
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	261.407.495.746	261.220.850.764
Vốn góp của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	255.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.407.495.746	6.220.850.764
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		346.045.575.788	335.576.787.305

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu

ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	181.497.022.668	170.860.196.698
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	181.497.022.668	170.860.196.698
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	123.244.222.672	111.723.451.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		58.252.799.996	59.136.744.908
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	12.510.129.059	13.842.473.401
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.a.	1.923.471.779	1.439.912.985
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.b.	50.796.338.415	52.312.553.160
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 -22) - (25 + 26)]	30		18.043.118.861	19.226.752.164
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	12.573.070.554	9.913.263.834
12. Chi phí khác	32	VI.8.	3.958.893.255	3.560.879.835
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		8.614.177.299	6.352.383.999
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		26.657.296.160	25.579.136.163
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	5.298.977.006	4.842.966.948
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		21.358.319.154	20.736.169.215

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu

ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	26.657.296.160	25.579.136.163
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	12.662.864.802	12.666.885.575
- Các khoản dự phòng	03	206.566.987	255.324.574
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.551.294)	(2.020.571)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.810.794.129)	(13.840.452.830)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	24.714.382.526	24.658.872.911
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.221.392.170	6.033.875.708
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.068.626.647	1.888.258.120
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	1.275.338.240	(4.072.630.213)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(782.727.467)	255.257.334
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.185.560.912)	(4.325.642.986)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.702.569.000	2.723.860.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(13.284.880.372)	(11.922.186.681)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.729.139.832	15.239.664.193
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(444.743.119)	(6.231.316.970)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.363.636.364	-
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(182.951.000.000)	(150.626.081.655)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	144.351.081.655	148.005.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.568.924.933	14.200.409.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.112.100.167)	5.348.011.042

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(757.393.633)	(500.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(757.393.633)</i>	<i>(500.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30+ 40)	50	(13.140.353.968)	20.087.675.235
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	31.064.336.414	10.974.640.608
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.551.294	2.020.571
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60+61)	70	17.925.533.740	31.064.336.414

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

TRẦN NGỌC THÀNH
Người lập biểu

ĐẶNG THỊ NGỌC HIẾU
Kế toán trưởng



NGUYỄN ĐỨC TRỌNG
Giám đốc